

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày 17-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Mai Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Việt Trung;

Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Đào –Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Đinh Văn T –Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/4/1981, tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1949; Vợ Ngô Thị L, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2003; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 12/2017/HSST ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Nhân thân: Bản án số 19/2006/HSST ngày 11/9/2006 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái – Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố số 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Khuất Duy T1, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Yên Bái

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03/7/2019, tại thôn Lan Đình, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái, tổ công tác Đội CSĐTTP về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T, tỉnh Yên Bái, phát hiện 02 đối tượng là Đinh Văn T – trú tại thôn Ph, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái và Khuất Duy T1 – trú tại thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Yên Bái đang đi cùng nhau và có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Kết quả phát hiện và thu giữ: Thu trên tay Đinh Văn T 02 (hai) gói nilon màu đen (bên trong gói thứ nhất có 02 (hai) gói giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng bên trong chứa chất bột nén màu trắng; Bên trong gói ninon thứ hai có 01 (một) gói giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng bên trong chứa chất bột nén màu trắng); Đinh Văn T tự giao nộp 01 (một) hộp nhựa màu trắng có nắp màu đỏ bên trong có 01 (một) gói giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng bên trong đều chứa chất bột nén màu trắng; 01 (một) ống Novocain và 01 (một) xi lanh loại 3ml/cc chưa qua sử dụng. Ngoài ra, còn tạm giữ số tiền 300.000 đồng, 01 (một) chiếc điện thoại di động của Đinh Văn T và 01 (một) xe mô tô BKS 29N1-3944, 02 (hai) chiếc điện thoại di động của Khuất Duy T1.

Quá trình điều tra Đinh Văn T khai nhận: Do bản thân là người nghiện Heroine, nên khoảng 10 giờ ngày 03/7/2019 một mình bắt xe khách đi lên khu vực T thuộc xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái để tìm mua Heroine với mục đích để sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp được một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, mặc áo sơ mi màu xám, quần bò màu tối, đi dép lê màu trắng. Bị cáo đưa cho người này 500.000 đồng (400.000 đồng là tiền mua Heroine và 100.000 đồng tiền công mua hộ), năm phút sau người đàn ông này đưa cho bị cáo 02 (hai) gói nilon màu đen bên trong có chứa Heroine, bị cáo cất giấu gói nilon màu đen vào trong người rồi đi về. Trước khi bắt xe khách đi về bị cáo nhặt được 01 (một) hộp nhựa màu trắng, có nắp màu đỏ trên đường và đã bỏ 02 (hai) gói nilon chứa Heroine vừa mua được vào trong hộp. Bị cáo xuống xe tại xã Q, huyện T và đi bộ ra khu vực bến đò Q sang V, bị cáo tìm chỗ vắng người bỏ 02 (hai) gói nilon màu đen ra kiểm tra thì thấy bên trong đều có 02 (hai) gói được gói bằng miếng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng (loại giấy bạc của bao thuốc lá) bên trong có các cục chất bột nén màu trắng (bị cáo biết đây là Heroine). Bị cáo gói lại 01 (một) gói nilon đen như ban đầu và tách riêng 01 (một) gói giấy bạc trong gói nilon màu đen thứ hai ra bỏ vào hộp nhựa màu trắng có nắp màu đỏ, sau đó bỏ vào trong quần, gói giấy bạc còn lại bị cáo để nguyên trong gói nilon, gói lại cầm trên tay cùng với gói nilon đen trước đó. Bị cáo gọi điện cho Khuất Duy T1 để nhờ mua hộ 01 (một) ống Novocain và 01 (một) xi lanh mang ra bến đò xã V và đón bị cáo tại đó. Khi bị cáo gặp T1, T1 đưa cho bị cáo 01 (một) ống Novocain và 01 (một) xi lanh và cả hai cùng lên xe về nhà bị cáo tại thôn Ph, xã V, huyện T, đi được khoảng 30 mét thì bị tổ công tác Công an huyện T kiểm tra và bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 172/GĐMT, ngày 11/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

“Chất bột nén màu trắng thu giữ của Đinh Văn T có tổng khối lượng là: 0,42 gam (Không thấy bốn mươi hai gam); 0,076 gam trích từ 0,42 gam chất bột nén màu trắng gửi đi giám định là ma túy; loại Heroine”.

Tại bản Kết luận giám định số 176/KLGD, ngày 09/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

“Toàn bộ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành”.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSTY ngày 18/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái truy tố Đinh Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn T đã khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Đại diện Viện kiểm sát huyện T, tỉnh Yên Bái là đúng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Đinh Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 02 (hai) chiếc điện thoại di động đã cũ thu giữ của Khuất Duy T1 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu TEAM, BKS 29N1- 3944 là tài sản của Nguyễn Văn T2, không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp; Trả lại cho Đinh Văn T 01 (một) điện thoại nhãn hiệu HOTWAV màu trắng đen, bàn phím nổi đã cũ và 300.000đ; Tịch thu tiêu huỷ 0,344 gam chất ma túy Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư dán kín của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 (một) ống Novocain và 01 (một) xi lanh loại 3ml/cc chưa qua sử dụng; 04 (bốn) mảnh giấy, loại giấy bạc, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 (một) hộp nhựa màu trắng, có nắp màu đỏ; 02 (hai) mảnh nilon màu đen.

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra,

truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Lời nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 03/7/2019, tại khu vực thuộc thôn Lan Đình, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái Đình Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,42 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Xét bị cáo Đình Văn T có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm lưu hành, có tác hại lớn đến sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác trong xã hội, nhưng để thoả mãn cơ nghiện bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, xâm phạm đến tình hình trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 11/9/ 2006 bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 (ba) năm tù về tội Phá huỷ công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia (bản án số 19/2006/HSST); Ngày 21/6/2017 bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 08 (tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (bản án số 12/2017/HSST) chưa chấp hành án (được hoãn thi hành án), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “Tái phạm”. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo đang được hoãn chấp hành hình phạt 08 (tám) năm tù, nhưng được khấu trừ 03 (ba) tháng 15 (mười lăm) ngày tạm giam (từ ngày 13/10/2016 đến 26/01/2017) còn phải thi hành 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng 15 (mười lăm) ngày tù của Bản án số 12/2017/HSST ngày 21/6/2017 của Toà án nhân dân huyện T theo Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù số 04/2019/QĐ-CA ngày 04/4/2019 của Chánh án Toà án nhân dân huyện T. Do đó, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình

phạt chung của cả hai bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 56 và khoản 2 Điều 67 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng. Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đinh Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59/QĐ-XPHC ngày 12/8/2019 là phù hợp.

[6] Các đối tượng khác:

- Đối với Khuất Duy T1, sinh năm 1993 - trú tại Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Yên Bái là người mà Đinh Văn T gọi điện nhờ mua xi lanh, nước cất và cũng là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo trên đường về nhà thì bị bắt. Quá trình điều tra xác định Khuất Duy T1 không biết việc bị cáo tàng trữ ma túy và bị cáo cũng không nói cho Khuất Duy T1 biết việc làm của mình. Do đó, Khuất Duy T1 không đồng phạm với Đinh Văn T nên không xử lý là phù hợp.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo không quen biết, khoảng 40 tuổi, mặc áo sơ mi màu xám, quần bò màu tối và đi dép lê màu trắng làm nghề lái xe ôm tại khu vực T thuộc xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. Cơ quan điều tra xác minh, nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý, nếu có căn cứ đầy đủ sẽ được xử lý trong vụ án khác là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T2 xác nhận đã nhận lại tài sản là xe mô tô nhãn hiệu TEAM, BKS 29N1- 3944 và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 02 (hai) chiếc điện thoại di động đã cũ thu giữ của Khuất Duy T1 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu TEAM, BKS 29N1- 3944 là tài sản của Nguyễn Văn T2. Xét thấy, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

- Đối với 01(một) điện thoại nhãn hiệu HOTWAV màu trắng đen, bàn phím nổi đã cũ và 300.000đ thu của Đinh Văn T. Quá trình điều tra xác định không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 0,344 gam chất ma túy Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư dán kín của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 (một) ống Novocain và 01 (một) xi lanh loại 3ml/cc chưa qua sử dụng; 04 (bốn) mảnh giấy, loại giấy bạc, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 (một) hộp nhựa màu trắng, có nắp màu đỏ; 02 (hai) mảnh nilon màu đen là vật chứng liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 67 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo chấp hành 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng 15 (mười lăm) ngày tù của Bản án số 12/2017/HSST ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái. Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án buộc bị cáo Đinh Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 02 (hai) tháng 15 (mười lăm) ngày tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo 03-7-2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Đinh Văn T 01 (một) điện thoại nhãn hiệu HOTWAV màu trắng đen, bàn phím nổi đã cũ và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 0,344 gam chất ma túy Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư dán kín của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 (một) ống Novocain và 01 (một) xi lanh loại 3ml/cc chưa qua sử dụng; 04 (bốn) mảnh giấy, loại giấy bạc, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 (một) hộp nhựa màu trắng, có nắp màu đỏ; 02 (hai) mảnh nilon màu đen.

(Đặc điểm chi tiết toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; ng có QL&NV liên quan;
- Trại Tạm giam;
- THA hình sự (2);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Phạm Mai Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

